

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày 03 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn.

Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị T - sinh năm 1979 tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: 481D khu vực 3, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay (tạm trú): Ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bé và bà Lê Thị Cúc; có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt)

- Bị hại:

Hồ Văn T1 - sinh năm: 1964; (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 84 đường Lý Tự Trọng, khu vực 1, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 22/11/2021 ông Hồ Văn T1 điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Ford, màu đỏ, biển kiểm soát 65C-165.50 của mình vào đầu cặp lè lộ bên phải tỉnh lộ 925 theo hướng Ngã Sáu-Quốc lộ 1A thuộc ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để chuẩn bị cho việc bơm cát nền nhà cặp nhà nghỉ Cát T của Lê Thị T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang bơm cát thì T ra nói chuyện với ông T1, T cho rằng ông T1 bơm cát nhưng không be đất lên thì nước sẽ thấm vào nhà làm mục và nứt tường nhà của T, ông T1 thì nói không ảnh hưởng gì nên giữa hai bên cứ cãi qua lại, T vào nhà lấy dao yếm dài 43cm, mũi bầu, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm ra đứng chỗ ống bơm cát kêu những người đang bơm cát ngưng lại, nếu không T sẽ chặt ống, thấy vậy nên mọi người ngưng bơm. T1 bỏ đi ra chỗ sà lan đậu ngoài bờ sông, T đem dao vào nhà và lấy 01 cây búa, loại búa dùng đóng đinh, dài 33cm, cán búa làm bằng gỗ, đầu búa làm bằng kim loại, T cầm búa trên tay phải đi lại chỗ ô tô ông T1 đang đậu, T dùng búa đập nhiều cái vào xe ông T1. Hậu quả: Gương chiếu hậu bên phải bị bể kính (hướng từ trước ra sau), kích thước 20 x 16cm; kính cửa bên ghế tài xế bị bể kích thước 77 x 42cm (loại kính dày 03 ly, màu xanh); kính cánh cửa sau bên phải bị trầy xước nhiều vết, không liên tục, kích thước 12x9cm, Móp cánh cửa sau bên phải, dài 7cm, Trầy cánh cửa sau bên phải, dài 2,5cm; Móp và trầy xước cánh cửa bên phải, kích thước 9x5cm. Đập phá xong T đi vào nhà. Sau đó, ông T1 trình báo đến Công an xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Qua điều tra Lê Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đập phá xe ô tô của ông Hồ Văn T1 phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do Lê Thị T gây ra trị giá: 9.880.700 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị T bồi thường cho bị hại Hồ Văn T1 số tiền thiệt hại tài sản theo định giá là 9.880.700 đồng, tiền chi phí hợp lý cho việc đi lại 3.400.000 đồng. Tổng cộng 13.280.700 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2022, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt khác không phải hình phạt tù và chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại theo hóa đơn sửa chữa đã được xác thực.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Tn có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/11/2021, tại ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xuất phát từ mâu thuẫn về việc bị hại Hồ Văn T1 bơm cát nền nhà bên cạnh nhà nghỉ của bị cáo Lê Thị T nhưng không đắp bờ ngăn nước nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng búa (loại búa đóng đinh) đập nhiều cái vào xe ô tô của bị hại dẫn đến hư hỏng xe ô tô của bị hại với tổng giá trị thiệt hại theo kết luận định giá là 9.880.700 đồng. Với hành vi phạm tội đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác không phải hình phạt tù của bị cáo Lê Thị T: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt và việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Thị T: Đối với số tiền thiệt hại tài sản theo định giá là 9.880.700 đồng là căn cứ theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường; đối với tiền chi phí hợp lý cho việc đi lại 3.400.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Do đó, không có căn cứ xem xét lại phần bồi thường thiệt hại theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thị T bồi thường cho bị hại Hồ Văn T1 số tiền thiệt hại tài sản theo định giá là 9.880.700 đồng (chín triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng), tiền chi phí hợp

lý cho việc đi lại 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng 13.280.700 đồng (mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 664.000 đồng (sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Nguyễn Đình Tiến